

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2025

V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và
cấp dưỡng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Quân - Cán bộ công đoàn;

2. Bà Võ Thị Thu Thảo – Cán bộ hưu trí giáo dục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc B, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ A, Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Trước đây nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vợ chồng. Các bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 149/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Theo nội dung Quyết định:

Về con chung: Bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh K, sinh ngày 09/02/2022. Ông B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Trần Anh T, sinh ngày 02/12/2017. Ghi nhận sự tự của bà C và ông B không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, ngăn cản không cho bị đơn thăm nom, không cho cháu T đi học. Vì vậy, nguyên đơn đã phải đón cháu T về chăm sóc, trực tiếp nuôi dưỡng và cho đi học lại đến nay.

Như vậy, bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung nhưng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, sức khỏe và học tập của con chung. Đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung từ bị đơn sang nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

** Bị đơn quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về việc ly hôn và chăm sóc con chung. Bị đơn không đồng ý thay đổi người nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho nguyên đơn thì bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét thấy các đương sự này đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Khoản 2 Điều 217, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quyết định giải quyết ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn thì con chung giao cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau ly hôn nguyên đơn cho rằng việc bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không đảm bảo và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân và gia đình “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng*”. Thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về thời kỳ hôn nhân, con chung, ly hôn và việc giải quyết con chung khi ly hôn. Như vậy, theo Quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận việc giao con chung là cháu Trần Anh T cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi con, không cho đi học và cản trở việc thăm nom con chung. Bị đơn cũng thừa nhận việc này. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã thì nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Như vậy, có thể kết luận bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, đồng thời từ bỏ quyền này và đã chuyển giao cho bị đơn. Hiện nay, nguyên đơn đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có công việc, thu nhập và nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn không đồng ý thay đổi người nuôi con và cũng không cấp dưỡng nêu như giao con cho nguyên đơn. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi dưỡng con

chung. Việc bị đơn từ chối cấp dưỡng không khi có sức khỏe, có khả năng lao động là không phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] *Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát*: Về nội dung đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 94, 95, 96, 97, 99, 108, 147; 227, 229, 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 68, 71; 72; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn Trần Quốc B về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con”.

- Về con chung: Giao nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Trần Anh T, sinh ngày 02/12/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 02/12/2017 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Ông Trần Quốc B phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006837 ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Về việc thi hành bản án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND H, Phú Giáo;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quý